

Bản án số: **09/2023/HS-ST**  
Ngày: 14 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Lê Hữu Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1/ Đinh Văn H** - Sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Đinh Văn C, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1956. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là chị Nguyễn Như T, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019,

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/5/2013, Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 13/10/2022 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**2/ Phạm Ngọc C1** - Sinh năm 1990.

Nơi sinh: Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1962; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có 01 con sinh năm 2013 với chị Vũ Thị Huyền T2, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn).

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 45/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Mỹ Hào (nay là thị xã M), tỉnh Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chiến chấp hành xong bản án ngày 29/3/2019.

+ Ngày 29/9/2020, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Chấp hành xong ngày 01/10/2020.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 13/10/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**3/ Trần Phạm Công H2** - Sinh năm 1998.

Nơi sinh: Xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

ĐKHKT: Xóm D, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Trần Công C2, đã chết và bà Phạm Thị Chi M, sinh năm 1966. Bị cáo là con duy nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của TAND huyện Bình Giang xử phạt bị cáo 28 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 56 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của án treo.

Nhân thân: Ngày 30/6/2017, Công an huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, công cụ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 16/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- **Người bào chữa cho bị cáo** Đinh Văn H: Ông Phạm Văn Đ1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H (*Có mặt tại phiên tòa*).

- **Người làm chứng**: Chị Nguyễn Thị T3, sinh ngày 14/5/2004 (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn H và Phạm Ngọc C1 là bạn quen biết xã hội từ tháng 7/2022. Khoảng đầu tháng 9/2022, H đến khu vực đường gom cao tốc Quốc lộ E thuộc địa phận xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 1 túi ma túy loại ke có nẹp cài màu xanh KT (3 x 2)cm và 1 mảnh viên ma túy loại kẹo được đựng trong túi nilon có nẹp cài màu đỏ KT (10 x 6)cm với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà san một phần ma túy loại ke vào túi nilon có nẹp cài màu xanh KT (2,5 x 2,5)cm rồi cất giấu trong người, mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. H nói với C1 là mình có ma túy bán, nếu C1 có nhu cầu mua thì H bán cho.

Tối ngày 14/9/2022, Trần Phạm Công H2 đang ở phòng trọ tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương (H2 thuê nhà của ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1964, ở thôn P, xã T) thì Nguyễn Thị T3, sinh ngày 14/5/2004, trú tại khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến chơi. Trong lúc ngồi chơi cùng T3, H2 sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus gọi qua ứng dụng Messenger từ tài khoản tên “*Công H2*” đến tài khoản tên “*Phạm C1*” của Phạm Ngọc C1 nhờ C1 mua hộ ma túy. Chiến thuê xe ôm của người không quen biết đi từ thị trấn K đến phòng trọ của gặp H2. Tại đây, Hưng nói với C1 “*lấy hộ em chỉ ke*” - ý là nhờ C1 mua cho H2 ma túy loại Ketamine, Chiến đồng ý và nói “*để giờ anh sang Hưng Yên*

lấy”. C1 sử dụng điện thoại Iphone 6 của mình gọi qua ứng dụng Messenger từ tài khoản tên “Phạm C1” đến tài khoản tên “Đinh H” của Đinh Văn H hỏi mua 01 chỉ ke, Hiếu báo giá 1.200.000đ/1 chỉ, C1 đồng ý và nói “*tý anh sang lấy mang về cho khách*” và hẹn gặp H ở khu vực thôn T, xã B, huyện A để mua. Sau đó C1 nói với H2 giá 1.200.000đ, Hưng đồng ý và nói “*anh cứ sang đến nơi gửi em số tài khoản em chuyển tiền*”.

Hồi 00 giờ 22 phút ngày 15/9/2022, C1 đi xe ôm của người không quen biết đến thôn T, xã B gặp H, Hiếu đọc cho C1 số tài khoản Ngân hàng TMCP Á (A) của H là 24348437, C1 nhấn số tài khoản ngân hàng của H cho H2 qua ứng dụng Messenger và bảo H2 chuyển tiền vào tài khoản đó. H2 sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng V1 số 9787098666 của mình chuyển 1.000.000đ vào tài khoản của H. Hiếu thấy H2 chuyển 1.000.000đ vào tài khoản thì nói với C1 “*ô có một triệu à*”, C1 gọi video call qua ứng dụng Messenger đến tài khoản của H2 rồi đưa cho H nói chuyện, Hiếu đồng ý cho Hưng nợ 200.000đ. Sau đó, Hiếu lấy túi nilon KT (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa ma túy đưa cho C1, Chiến cầm túi ma túy mang về phòng trọ đưa cho H2 rồi đi về nhà.

Sau khi mua được ma túy, H2 đổ một phần ra đĩa sứ, dùng bật lửa hơi nóng, dùng thẻ nhựa (là căn cước công mang tên Vũ Gia V, do H2 nhặt được ở đường từ trước đó) miết mịn số ma túy trên đĩa rồi kẻ thành nhiều đường thẳng (gọi là xào ke), lấy tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút rồi cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, số ma túy trong túi còn lại H2 cất giấu ở dưới đệm để sử dụng sau. H2 sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút hít 1 đường, sau đó H2 đưa mời T3 sử dụng. Khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc H2 và T3 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt giữ. Thu giữ trên mặt đệm trong phòng 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, trên mặt đĩa còn dính chất bột màu trắng, cơ quan Công an huyện B đã gom lại cho vào túi nilon KT (4 x 6)cm (ký hiệu M1); thu giữ tại vị trí dưới đệm chỗ H2 ngồi 01 túi nilon KT (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), H2 khai là ma túy cất giấu để sử dụng; 02 bật lửa gas (1 màu vàng, 1 màu xanh); 01 căn cước công dân số 030202004396 mang tên Vũ Gia V; 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 bộ L nghe nhạc (gồm 1 loa to, 2 loa nhỏ); 01 đèn nháy KT (10 x 9)cm; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lắp sim số 0787.098.666. Ngoài ra, H2 tự nguyện giao nộp 3 vật kim loại giống hình viên đạn, 2 vật kim loại giống hình bút, H2 khai đó là súng bút và đạn của súng hình bút cất giấu để phòng thân.

Ngày 09/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Phạm Ngọc C1 và Đinh Văn H đến làm việc, C1 và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình như nội dung trên. Trong quá trình làm việc với H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải 1 túi nilon có nẹp cài màu đỏ KT (10 x 6)cm bên trong chứa mảnh viên nén màu xanh, tại túi áo khoác 01 túi nilon có nẹp cài màu xanh KT (3,0 x 2,5)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, H khai đó là phần ma túy còn lại sau khi bán cho H2, H cất giấu để bán cho người khác kiếm lời. Quản lý của H điện thoại di động OPPO A93 lắp sim số 0838.154.228 để phục vụ điều tra.

Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 17/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng thu giữ của H2 gửi đến giám định là ma túy, loại K, lượng ma túy bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000đ gửi đến giám định là ma túy, loại K, lượng ma túy bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng bám trên cạnh mép của thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Gia V gửi đến giám định là ma túy, loại K, lượng ma túy bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng là 0,023g là ma túy, loại K; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng là 0,235g là ma túy, loại K. H4 lại đối tượng giám định gồm: 0,211g ma túy loại K; 01 đĩa sứ; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 03 vỏ phong bì và 02 túi nilon.

Kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 01 mảnh viên nén màu xanh trong túi nilon màu trắng thu giữ của Đinh Văn H gửi đến giám định khối lượng là 0,252g là ma túy, loại MDMA; Chất rắn (dạng tinh thể) trong túi nilon thu giữ của Đinh Văn H gửi đến giám định khối lượng là 0,066g là ma túy, loại Ketamine. H4 lại đối tượng giám định gồm 0,216g ma túy loại MDMA; 0,037g Ketamine; 02 vỏ túi nilon; 02 vỏ phong bì.

Kết luận giám định số 6240/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của V2 Bộ C3 kết luận: 02 mẫu vật dạng khẩu súng hình bút do Trần Phạm Công H2 giao nộp gửi giám định là súng tự chế hình bút, thuộc vũ khí quân dụng; 03 mẫu vật dạng viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng 02 khẩu súng trên.

MDMA - STT 11, Mục IB, Danh mục I; Ketamine - STT 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập ngày 15/9/2022 xác định: Trần Phạm Công H2 và Nguyễn Thị T3 đều dương tính với ma túy loại Ketamine.

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện B xác định: Trần Phạm Công H2, Nguyễn Thị T3 đều không phải là người nghiện ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000đ; 0,248g ma túy loại Ketamine; 0,216g ma túy loại MDMA; 4 vỏ túi nilon màu trắng, 5 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 1 đĩa sứ là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 2 bật lửa gas, 1 bộ L vi tính, 1 đèn nháy, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lắp sim số 0787.098.666, 01 điện thoại di động OPPO A93 lắp sim số 0838.154.288, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với căn cước công dân do H2 nhặt được trước đó, quá trình điều tra xác định là của anh Vũ Gia V, sinh năm 2002, trú tại thôn Ô, xã C, huyện B làm mất từ khoảng tháng 7/2022, ngày 12/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại căn cước công dân nêu trên cho anh V.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Phạm Công H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc C1, Trần Phạm Công H2 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H tại phiên tòa xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo tội danh và điều luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố là đúng tuy nhiên đề nghị HĐXX căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất từ 30 tháng đến 36 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt. Ngoài ra người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Văn H.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã

truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

**1. Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Phạm Công H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc C1; Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phạm Công H2.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Trần Phạm Công H2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/9/2022.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc C1 số tiền là 5.000.000đ sung quỹ nhà nước

**4. Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000đ.

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước đối với 01 bộ loa vi tính, 1 đèn nháy, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lắp sim số 0787.098.666 thu giữ của H2.

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,248g ma túy loại Ketamine; 0,216g ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 2 bật lửa gas, 4 vỏ túi nilon màu trắng, 5 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

+ Trả lại bị cáo Đinh Văn H 01 điện thoại di động OPPO A93 lắp sim số 0838.154.288.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đinh Văn H số tiền 1.000.000đ do H thu lợi bất chính mà có.

**5. Về án phí:** Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn H; Các bị cáo Trần Phạm Công H2, Phạm Ngọc C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên; Người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, kết quả xét nghiệm ma túy, kết quả kiểm tra điện thoại, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.2] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, tại khu vực thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên, Đinh Văn H đưa cho Phạm Ngọc C1 01 túi ma túy loại K để C1 mang về phòng trọ của Trần Phạm Công H2 ở thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương bán cho H2 với giá 1.200.000đ. Sau khi mua được ma túy, H2 đổ 1 phần ra đĩa sứ, dùng bật lửa, thẻ nhựa xào ke, lấy tờ tiền Polymer cuộn làm ống hút để H2 và Nguyễn Thị T3 sử dụng trái phép, đến 03 giờ 40 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt giữ. Thu giữ 0,023g ma túy loại K còn lại trên đĩa, 0,235g loại Ketamine trong túi nilon H2 cất giấu ở dưới đệm. Quá trình điều tra, ngày 09/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B triệu tập, làm việc với Đinh Văn H, phát hiện thu giữ trên người H 0,252g ma túy loại MDMA và 0,066g ma túy loại K (là số ma túy còn lại sau khi H bán cho H2) mục đích để bán kiếm lời.



[2.3] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Văn H đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán và bán trái phép ma túy cho Trần Phạm Công H2, Phạm Ngọc C1 biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của Đinh Văn H và giúp sức cho H trong việc bán ma túy cho H2 nên hành vi của Đinh Văn H và Phạm Ngọc C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Phạm Công H2 đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp chất ma túy cho chị Nguyễn Thị T3 không phải là người nghiện ma túy sử dụng nên các hành vi của bị cáo H2 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Đinh Văn H và Phạm Ngọc C1, bị cáo H là người trực tiếp tàng trữ chất ma túy để bán trái phép cho Trần Phạm Công H2 nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo C1 biết H có ma túy để bán nên giúp sức cho bị cáo C1 để bán ma túy cho H2 nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Trần Phạm Công H2 chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo H là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, nhân thân từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị cáo C1 nhân thân từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác và bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa). Bị cáo Trần Phạm Công H2 có nhân thân xấu, phạm tội khi đang trong thời gian thử thách của án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của TAND huyện Bình Giang.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phạm Công H2 có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm

h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Đinh Văn H và Phạm Ngọc C1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đinh Văn H giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Phạm Ngọc C1 đồng phạm với vai trò giúp sức nên mức án của bị cáo H phải cao hơn mức án đối với bị cáo C1.

[5.1] Bị cáo Trần Phạm Công H2 phạm tội trong thời gian thử thách của án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 29/9/2021, tuy nhiên bản án này đã được tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang (chưa có hiệu lực pháp luật) nên tại bản án này không phải tổng hợp hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Văn H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Trần Phạm Công H2 hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, H2. Đối với bị cáo Phạm Ngọc C1 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, sung quỹ nhà nước để góp phần giáo dục bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000đ, 01 bộ loa vi tính, 1 đèn nháy được bị cáo H2 sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lắp sim số 0787.098.666 thu giữ của H2 được H2 sử dụng để liên lạc, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước đối với vật chứng nêu trên.

[7.2] Đối với 01 đĩa sứ, 2 bật lửa gas, 4 vỏ túi nilon màu trắng, 5 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy

[7.3] Đối với 0,248g ma túy loại Ketamine; 0,216g ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.4] Đối với số tiền 1.000.000đ do H phạm tội mà có, quá trình điều tra chưa thu giữ được nên cần truy thu, tịch thu sung quỹ của bị cáo Đinh Văn H số tiền nêu trên sung quỹ nhà nước.

[7.5] Đối với 01 điện thoại di động OPPO A93 lắp sim số 0838.154.288 thu giữ của bị cáo H, được xác định H không sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho H chiếc điện thoại nêu trên. Đối với chiếc điện thoại H xác định sử dụng liên lạc với C1, H2 để mua bán trái phép chất ma túy đã bị mất, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[7.6] Đối với căn cước công dân do H2 nhặt được trước đó, quá trình điều tra xác định là của anh Vũ Gia V, sinh năm 2002, trú tại thôn Ô, xã C, huyện B làm mất từ khoảng tháng 7/2022, ngày 12/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Trần Phạm Công H2, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố và ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã đưa ra xét xử sơ thẩm đối với hành vi vi phạm pháp luật nêu trên của Trần Phạm Công H2.

[8.1] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,258g ma túy loại K và hành vi tàng trữ trái phép 3 viên đạn thuộc vũ khí thể thao của Trần Phạm Công H2 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Phạm Công H2 và Nguyễn Thị T3, ngày 12/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu cùng vật chứng (3 viên đạn) đến Công an huyện B đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đinh Văn H, người đàn ông chở Phạm Ngọc C1 đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc C1 và Trần Phạm Công H2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đinh Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc C1; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc C1; Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phạm Công H2;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Phạm Công H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

2.1 Xử phạt bị cáo Đinh Văn H **36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/10/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C1 **30** (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/10/2022.

2.3 Xử phạt bị cáo Trần Phạm Công H2 **30** (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/9/2022.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc C1 số tiền là 5.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sung quỹ nhà nước.

**4. Về xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính khoảng 20cm (được niêm phong trong Bì thư ghi số 505/KL-KTHS ký hiệu T1); 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định (được niêm phong trong Bì thư ghi số 505/KL-KTHS ký hiệu T4); 0,211g ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định (được niêm phong trong Bì thư ghi số 505/KL-KTHS ký hiệu T5); 0,216g ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định (được niêm phong trong Bì thư ghi số 541/KL-KTHS ký hiệu T1); 0,037g ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền màu xanh

và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định (được niêm phong trong Bì thư ghi số 541/KL-KTHS ký hiệu T2); 02 bật lửa gas bằng nhựa, trong đó một bật lửa màu vàng và một bật lửa màu xanh;

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: Số tiền 10.000đ (được niêm phong trong bì thư niêm phong số 527 có chữ ký của người kiểm định tiền và dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B).

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 bộ loa vi tính màu đen, trong đó 01 loa to kích thước khoảng 22x13x13cm và 02 loa nhỏ kích thước khoảng 7x7x10cm; 01 đèn nháy kích thước khoảng 10x9cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có sim số 0787.098.666.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu xanh, có sim số 0838.154.288.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 11 tháng 01 năm 2023).*

+ Truy thu của bị cáo Đinh Văn H số tiền 1.000.000đ do H thu lợi bất chính mà có sung quỹ nhà nước.

**5. Về án phí:** Bị cáo Trần Phạm Công H2, Phạm Ngọc C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn H.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Duy Hải**

